TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:43/2026/HSST
Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chánh Ngôn

Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 31-3-2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2026/HSST ngày 09/3/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HS ngày 30/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị N.; Tên gọi khác: Nhi; giới tính: nữ; Sinh năm 1990, tại: Bình Thuận; nay là Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Đ.Th 1, phường B.Th, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: khu phố 7, phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con của ông Nguyễn Văn Đ. - Sinh năm: 1960, đã chết; Con của bà: Nguyễn Thị T. - sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Gia đình có 05 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1993 (hiện đã ly hôn); Hiện sống chung như vợ chồng với Kim Đao Q, sinh năm 1990; Con: 05 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Nhân thân: ngày 12/3/2026 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xử phạt 9 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2026/HS-ST.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

+ Bị hại: 1. Huỳnh Tấn Th. – sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn D.P, xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng

2. Đặng Văn B. – sinh năm 1929 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn D.H, xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguyễn Thị P.A – sinh năm 1966 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Đ.Th, xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng.

4. Phạm Văn N. – sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T.Ph, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

5. Đỗ Nguyễn Y.Tr – sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn V.P, xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng.

6. Nguyễn Kiều M. – sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Đ.Th, xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Văn B1. – sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 22 Trần Quý Cáp, thôn Tiến Hiệp, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

2. Nguyễn Thị P. – sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn T.Ph, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

3. Phạm Văn D. – sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 5, xã H.L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Trần Công M. – sinh năm 2002 (có mặt)
Địa chỉ: XXX TQC, thôn T.H, xã T.Q, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị N. bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/9/2024 đến ngày 22/6/2025, Nguyễn Thị N. đã thực hiện liên tiếp 06 vụ "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn các xã H1.K, xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (cũ) và T.L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (cũ) nay là xã T.Q và xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/9/2024, Nguyễn Thị N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 nhãn hiệu Dream đi từ nhà đến Tịnh xá Phổ Hiền do ông Ngô Văn Ngạn, sinh năm 1945, pháp danh Thích Giác Hoằng, làm trụ trì và uỷ quyền cho ông Huỳnh Tấn Th. (là người trông coi) trộm cắp 01 cái chuông đồng (bằng kim loại đồng) có đường kính khoảng 40 cm, nặng 05kg để trên sàn nhà Chánh điện, bên dưới chuông có kê lót tấm thảm tròn màu đỏ rồi mang ra xe mô tô trên điều khiển về lại rồi mang đến vựa phế liệu do ông Phạm Văn B1. làm chủ bán được số tiền là 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng, số tiền này N. đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc chuông đồng này hiện không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2563/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 chuông đồng, đường kính khoảng 40cm, nặng 05kg có giá trị là: 836.000 đồng. (BL: 57-65).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 trong tháng 11 năm 2024 (không nhớ rõ ngày cụ thể) Nguyễn Thị N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 nhãn hiệu Dream đi từ nhà đến chùa Phổ Minh để gặp ông Đặng Văn B. là tu sĩ ở chùa. Khi đến nơi N. dựng xe mô tô trên ở ngoài cổng chùa rồi đi vào thì thấy ông Bảy đang cúng, do có quen biết từ trước và biết phòng làm việc của ông Bảy nên N. đã đi vào phòng của ông Bảy để tìm tài sản trộm cắp (lúc này cửa phòng không đóng). Lúc này, N. phát hiện 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO màu đỏ, ốp lưng màu đen của ông Bảy đang để trên ghế salon nên đã lấy chiếc đoạn trên cho vào túi rồi đi ra vị trí để xe mô trên điều khiển xe về lại. Sau đó, N. mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "M. Mobile" do Trần Công M. làm chủ bán được số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, số tiền này N. đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, anh Trần Công M. đã mang chiếc điện thoại hiệu OPPO F9, màu đỏ đến giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2563/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO F9, màu đỏ có giá trị là: 2.578.000 đồng. (BL: 57-65).

Vụ thứ ba: Khoảng lúc 08 giờ 00 phút ngày13/02/2025 Nguyễn Thị N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 nhãn hiệu Dream đi từ nhà đến thôn Đ.Th xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (cũ). Sau đó, N. đi vào quán cà phê của bà Nguyễn Thị P.A. Lúc này, N. gọi một chai nước rồi ngồi uống tại quán. Trong lúc ngồi uống nước thì N. phát hiện 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 của chị Anh đang để trên tủ kính. Lúc này, Nở nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên nói chị Anh cho N. xin một cốc trà đá, lợi dụng lúc chị Anh không để ý, N. đã lấy trộm điện thoại trên bỏ vào trong túi. Sau đó, N. ra lấy xe điều khiển chạy về lại. Sau khi, lấy trộm được điện thoại trên N. mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "M. Mobile" do Trần Công M. làm chủ bán được số tiền là 1.000.000 (một triệu đồng), số tiền này N. đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 này hiện không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2563/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 12, có giá trị là: 10.456.000 đồng. (BL: 57-65).

Vụ thứ tư: Sáng ngày 20/03/2025, Nguyễn Thị N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 nhãn hiệu Dream đi từ nhà chạy vòng quanh khu vực các phường, xã thuộc tỉnh Bình Thuận (cũ) để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N. điều khiển xe trên đến tiệm bán gà của anh Phạm Văn N.. Lúc này, N. đi vào gặp anh Nam và nói bán cho Nở 02 con gà đồng thời yêu cầu anh Nam làm sạch gà giúp. Trong lúc, anh Nam đang làm lông gà thì N. phát hiện trên tủ đựng đồ có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphonne Xsmax màu vàng gold, đang sạc pin. Lúc này, N. lợi dụng sở hở của anh Nam nên đã lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi ra lấy xe điều khiển đi về nhà. Sau đó, N. mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại "M. Mobile" do Trần Công M. làm chủ bán được số tiền là 1.800.000 đồng, số tiền này N. đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, anh Trần Công M. đã mang chiếc điện thoại hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold đến giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1819/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold, có giá trị là: 6.650.000 đồng. (BL: 66-71).

Vụ thứ năm: Khoảng lúc 08 giờ 00 phút ngày 04/5/2025, Nguyễn Thị N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 hiệu Dream đi từ nhà đến thôn V.P, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (cũ). Khi đến trước nhà chị Đỗ Nguyễn Y.Tr thấy nhà không đóng cửa nên N. dừng xe lại để ngoài đường và đi bộ vào trong nhà thì phát hiện trong nhà chỉ có một mình cháu bé khoảng 03 tuổi đang cầm điện thoại xem. Lúc này, N. đi vào trong phòng khách thì phát hiện 01 chiếc điện thoại hiệu XIAOMI, màu vàng đồng, ốp lưng màu xanh lá cây đang để trên bàn nên đã lấy điện thoại này bỏ vào trong túi áo khoát màu đen rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô trên điều khiển chạy về khu phố 7, Phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi trộm được điện thoại trên N. đem đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại "M. Mobile" do Trần Công M. làm chủ bán được số tiền là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, số tiền này N. đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2563/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 điện thoại hiệu XIAOMI Redmi note Pro 128G, màu vàng đồng, có giá trị là: 3.993.000 đồng. (BL: 57-65).

Vụ thứ sáu: Khoảng lúc 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2025, Nguyễn Thị N. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 hiệu Dream đi từ nhà mẹ ruột đến thôn Đ.Th, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (cũ) thì phát hiện nhà chị Nguyễn Kiều M. không khoá cửa cổng nên dựng xe ở bên ngoài đường rồi đi vào nhà để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong nhà thì N. phát hiện 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A38, màu vàng đồng, ốp lưng màu hồng đang cắm sạc ở trên kệ bếp nên đã lấy bỏ vào túi áo khoát sau đó lên xe tẩu thoát về nhà mẹ ruột. Sau khi trộm được điện thoại trên N. mang đến cửa hàng mua bán, sửa chửa điện thoại "M. Mobile" do Trần Công M. làm chủ bán với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền này N. đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại hiệu OPPO A38, màu vàng đồng này hiện không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2563/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A38, màu vàng đồng, có giá trị là: 3.733.000 đồng. (BL: 57 - 65).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị N. thực hiện hành vi trộm cắp có tổng giá trị là 28.246.000 (Hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

**** Về xử lý vật chứng:***

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác định rõ các tài sản thu giữ được là của các bị hại gồm: ông Đặng Văn B. là 01 điện thoại hiệu OPPO F9, màu đỏ (vụ thứ hai); anh Phạm Văn N. là 01 điện thoại hiệu Iphone Xsmax, màu vàng gold (vụ thứ tư). Xét thấy, không cần thiết tạm giữ nên ngày 12/10/2025 và ngày 08/12/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho các bị hại trên. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 hiệu Dream, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị N. dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác nhung màu xanh ngọc - đen; 01 áo thun màu xanh lá cây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng và N. không có nhu cầu nhận lại nên cần phải tịch thu tiêu hủy. Tất cả các tang vật này Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Lâm Đồng đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Lâm Đồng quản lý để đảm bảo việc xử lý.

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Đối với các bị hại ông Đặng Văn B. và anh Phạm Văn N., đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. (BL: 130; 160).

Đối với bị hại ông Huỳnh Tấn Th. (là người được ông Ngô Văn Ngạn uỷ quyền) không yêu cầu Nguyễn Thị N. phải bồi thường về phần dân sự (vụ thứ nhất). (BL: 122).

Riêng đối với các bị hại Nguyễn Thị P.A (vụ thứ ba) yêu cầu bị cáo N. phải bồi thường giá trị tài sản đã bị mất cho bị hại với số tiền là: 5.000.000 đồng, bị hại Đỗ Nguyễn Y.Tr (vụ thứ năm) yêu cầu bị cáo N. phải bồi thường giá trị tài sản đã bị mất cho bị hại với số tiền là: 2.000.000 đồng và chị Nguyễn Kiều M. (vụ thứ sáu) yêu cầu bị cáo N. phải bồi thường giá trị tài sản đã bị mất cho bị hại với số tiền là: 4.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo N. vẫn chưa bồi thường; tại phiên tòa bị cáo N. không đồng ý bồi thường cho các bị hại; (BL: 135; 143; 152).

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị N. về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị N. phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp Dụng: điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự**.**

Xử phạt Nguyễn Thị N. từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù

Về vật chứng: đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 hiệu Dream, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị N. dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và có giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác nhung màu xanh ngọc - đen; 01 áo thun màu xanh lá cây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng và N. không có nhu cầu nhận lại.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị N. nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị N. bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị P.A số tiền là: 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Đỗ Nguyễn Y.Tr số tiền là: 2.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Kiều M. số tiền là: 2.000.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo

trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thị N. là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/9/2024 đến ngày 22/6/2025, bị cáo Nguyễn Thị N. đã thực hiện liên tiếp 06 vụ trộm cắp tài sản, của các bị hại là ông Huỳnh Tấn Th.; ông Đặng Văn B.; chị Nguyễn Thị P.A; anh Phạm Văn N.; chị Đỗ Nguyễn Y.Tr; chị Nguyễn Kiều M., trên địa bàn xã T.Q và xã H1.K, tỉnh Lâm Đồng với tổng giá trị tài sản được xác định là 28.246.000 (hai mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thì N. đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị N. không có nghề nghiệp ổn định và đã thực hiện liên tiếp 06 lần trộm cắp tài sản của người khác để làm nguồn sống chính, trong đó có 05 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Có tính chất

chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

[3] Về mức hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị N. là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động mà Nguyễn Thị N. đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Đặng Văn B. (sinh năm 1929) là người từ đủ 70 tuổi trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86T2 -8940 hiệu Dream, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị N. dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác nhung màu xanh ngọc - đen; 01 áo thun màu xanh lá cây là tang vật liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng và N. không có nhu cầu nhận lại nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp cần thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại ông Đặng Văn B. và anh Phạm Văn N., đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bị hại ông Huỳnh Tấn Th. (là người được ông Ngô Văn Ngạn uỷ quyền) không yêu cầu Nguyễn Thị N. phải bồi thường về phần dân sự.

Bị hại Nguyễn Thị P.A (vụ thứ ba) bị bị chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại hiệu Iphone 12, có giá trị là: 10.456.000 đồng (không thu hồi được); yêu cầu bị cáo N. bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Do đó có căn cứ buộc bị cáo N. bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị P.A số tiền 5.000.000 đồng.

Bị hại Đỗ Nguyễn Y.Tr bị chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại hiệu XIAOMI Redmi note Pro 128G, màu vàng đồng, có giá trị là: 3.993.000 đồng (không thu hồi được), yêu cầu bị cáo N. bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Do đó có căn cứ buộc bị cáo N. bồi thường cho bị hại Đỗ Nguyễn Y.Tr số tiền 2.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Kiều M. bị bị chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A38, màu vàng đồng, có giá trị là: 3.733.000 đồng (không thu hồi được), yêu cầu bị cáo N. phải bồi thường giá trị tài sản đã bị mất 4.000.000 đồng. Do đó có căn cứ buộc bị cáo N. bồi thường cho bị hại Nguyễn Kiều M. số tiền 3.733.000 đồng.

[7] Đối với Trần Công M., quá trình điều tra xác định Minh không biết các điện thoại trên là do bị cáo N. trộm cắp mà có đem đến bán cho mình. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng không đề cập xử lý Minh về hành vi "Tiêu thụ tài sản *do người khác phạm tội mà có*" theo Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào năm 2017 và 2025 là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Văn B1., quá trình điều tra xác định ông Bình không biết chiếc chuông đồng là do bị can N. trộm cắp mà có, đem đến bán cho ông Bình. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng không đề cập xử lý ông Bình về hành vi "Tiêu thụ tài sản *do người khác phạm tội mà có*" theo Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị N., phạm tội: *"Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt: Nguyễn Thị N. 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[2] về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác nhung màu xanh ngọc - đen; 01 áo thun màu xanh lá cây.

(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Lâm Đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2026)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 86T2 - 8940 hiệu Dream – vật chứng hiện đang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng bảo quản.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N. nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

[3] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N. bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị P.A số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N. bồi thường cho bị hại Đỗ Nguyễn Y.Tr số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N. bồi thường cho bị hại Nguyễn Kiều M. số tiền 3.733.000 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng)

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Công M., báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Vũ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 11;
- Cơ quan THADS;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

TAND KHU VỰC 11

3NA310326.TLQDBA
744